

Bản án số: 34/2020/HSST
Ngày 07 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thân Hồng Giang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La và ông Nguyễn Quang Vinh

-Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2020/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/HSST-QĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

*** Họ và tên: Trần Anh Đ**, sinh năm 1990. Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tr, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Văn L, sinh năm 1961 và con bà Đặng Thị H, sinh năm 1965; bị cáo có 02 vợ là Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1990 và Hà Thị Th, sinh năm 1997(đều đã ly hôn), chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 17/3/2020 đến ngày 19/3/2020, bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

*** Người bị hại:**

Anh Dương Thanh T, sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/Anh Trần Đăng D, sinh năm 1985 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương.

2/ Anh Cao văn K, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Anh Đ là nhân viên trạm thu phí BOT Bắc Giang - Lạng Sơn. Trạm đặt tại thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vào khoảng 12 giờ 00' ngày 17/3/2020, bị cáo Đ đến quán cơm của anh Cao Văn K, sinh năm 1991 ở thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn mượn chiếc xe mô tô Wave màu đen, BKS 12H1-282.22 nói đi có việc. Do Đ thường xuyên đến quán ăn cơm nên anh K đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô một mình đến cửa hàng mua bán điện thoại di động "T-H mobile" của anh Dương Thanh T, sinh năm 1982 ở thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang để mua điện thoại. Khi vào trong cửa hàng điện thoại của anh T, do không thấy người bán hàng nên Đ có gọi "chị ơi" hai lần nhưng không có ai ra hay trả lời. Thấy vậy, Đ đã đi đến các ô tủ trưng bày điện thoại để xem trước, khi Đ đi đến ô tủ thứ hai, nằm bên tay trái hướng từ ngoài cửa chính đi vào thì thấy ô tủ không khóa, hai cánh tủ đẩy vào giữa, hở hai đầu, tại ngăn thứ hai từ trên xuống, góc trong cùng có một chiếc điện thoại Iphone XS MAX màu vàng, quan sát cửa hàng thấy không có người, Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại đó để sử dụng. Đức dùng tay trái lấy chiếc điện thoại trên đút vào túi áo khoác bên trái đang mặc, rồi đi tiếp vào bên trong cửa hàng gọi "chị ơi" lần nữa nhưng vẫn không thấy ai ra. Sau đó, Đ đã rời khỏi cửa hàng đi về trạm thu phí BOT Bắc Giang - Lạng Sơn rồi trả xe cho anh K. Tại phòng trọ của khu tập thể BOT, Đ bóc 02 tem bảo hành ghi tên T mobile dán ở trên điện thoại vừa trộm cắp được ra, cài địa chỉ Icloud: ducgiang.2729@gmail.com để tải các nội dung như ảnh, danh bạ... về máy, rồi lắp sim điện thoại số 0345.878.696 của mình vào. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi xem được clip trên một tài khoản facebook (Đ không nhớ rõ tên) ghi lại hành vi trộm cắp của mình, Đ nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của mình là sai, là vi phạm pháp luật, không thể trốn tránh được nên đã đến Công an xã Q đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, số IMEI1: 357307090087659, IMEI2: 35730709090090547 cho cơ quan điều tra.

Sau khi phát hiện điện thoại của mình bị trộm cắp, cùng ngày, anh T có đơn trình báo đến cơ quan điều tra, đồng thời giao nộp 01 đĩa DVD trong có chứa đoạn video quay cảnh đối tượng trộm cắp tài sản trong cửa hàng của anh (BL46).

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐ ngày 17/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, số IMEI1: 357307090087659, IMEI2: 35730709090090547, máy đã qua sử dụng có giá 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng chẵn).

Ngày 23/3/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng có số IMEI như trên (BL 95).

Bản cáo trạng số 32/CT- VKS ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Trần Anh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Anh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và về vật chứng: Không đề nghị phải giải quyết.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình đã thực hiện là sai trái, là vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại trình bày: Anh nhất trí với cáo trạng đã truy tố bị cáo và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Anh còn trình bày: Vợ chồng anh có kinh doanh điện thoại. Khoảng trưa ngày 17/3/2020, gia đình anh bị kẻ gian lấy 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng, số IMEI1: 357307090087659, IMEI2: 35730709090090547. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh đã xem lại camera thì biết được có một người đàn ông vào nhà và lấy. Khi vụ án được điều tra làm rõ, anh đã được CQĐT trả lại cho anh chiếc điện thoại. Chiếc điện thoại trị giá 16.900.000 đồng. Bị cáo và gia đình bị cáo đã mua lại chiếc điện thoại trên. Nay anh không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự. Anh đã có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa anh tiếp tục đề nghị HĐXX phạt bị cáo với mức án nhẹ mang tính chất răn đe để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Tại phiên tòa, anh Trần Đăng D là anh trai bị cáo khai: Sau khi biết được việc bị cáo chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh T. Theo đề nghị của bị cáo Đ, anh đã mua lại chiếc điện thoại với giá niêm yết của cửa hàng anh T là 16.900.000 đồng. Số tiền này, Đ đã trả lại cho anh, nên anh không có yêu cầu gì đối với Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định quyết tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Về tội danh và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thừa nhận bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại, cụ thể:

Khoảng 12 giờ ngày 17/3/2020, Trần Anh Đ đến quán điện thoại “T- H mobile” do anh Dương Thanh T, sinh năm 1982 ở thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang làm chủ mục đích để mua điện thoại. Tại đây, lợi dụng sơ hở khi thấy không có người bán hàng, Đ đã chiếm đoạt của gia đình anh T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSmax màu vàng có trị giá 14.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án (như dữ liệu trích xuất camera, trích xuất từ điện thoại) đã được thẩm tra tại phiên tòa. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra tội phạm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSmax màu vàng có trị giá 14.000.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an ninh, xã hội tại địa phương. Do đó, việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, HĐXX cũng xét thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu do bột phát nhất thời và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra rất ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, nộp lại tài sản đã chiếm đoạt và sau đó khắc phục hậu quả bằng việc mua lại tài sản của người bị hại. Bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy phạt bị cáo với mức án như đại diện VKSND huyện đề nghị ở tại phiên tòa và cho bị cáo được hưởng chế định án treo, không cần thiết bắt cách ly xã hội là phù hợp và có căn cứ theo như Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo”.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích tư lợi, lẽ phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, HĐXX thấy: Bị cáo hiện không có công việc và thu nhập ổn định, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với anh Cao Văn K, không biết Đ mượn xe mô tô của mình sử dụng vào việc đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lạng Giang không đề cập xử lý, xét thấy là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên tòa miễn xét.

[6] Về vật chứng: Vật chứng đã được trả lại cho người tham gia tố tụng đúng quy định, nên không phải giải quyết nữa.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, các Điều 292, 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Trần Anh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo **Trần Anh Đ 10 (mười) tháng tù**, cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách là 20 tháng, tính từ ngày tuyên án, ngày 07/5/2020. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Trần Anh Đ cho UBND xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự và về vật chứng: Không phải giải quyết.

3. Án phí: Bị cáo **Trần Anh Đ** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạng Giang;
- TAND, VKSND, Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú
- Bị cáo và người TGTT;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thân Hồng Giang